

ẢNH HƯỞNG CỦA TÂM LÝ SẢN XUẤT NHỎ ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN NƯỚC TA HIỆN NAY

LÊ XUÂN HUY (*)

Tóm tắt: Tâm lý sản xuất nhỏ không chỉ là đặc trưng của người nông dân, mà ít nhiều còn thâm thấu vào các tầng lớp xã hội khác. Tâm lý sản xuất nhỏ và ý thức tiểu nông là một trở ngại lớn đối với việc đổi mới tư duy và thực hiện dân chủ ở nông thôn hiện nay. Để khắc phục, xoá bỏ ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ, ngoài những biện pháp cần thiết khác, cần đẩy mạnh hơn nữa quá trình dân chủ hoá ở nông thôn. Việc thực hiện, phát huy dân chủ lại là cơ sở vững chắc để người nông dân đoạn tuyệt với những gì cũ kỹ, lạc hậu, lỗi thời, phản phát triển và hướng đến cái mới, hiện đại, tiến bộ, văn minh.

Ý thức sâu sắc tầm quan trọng của dân chủ, coi dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của xã hội, coi việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là khâu đột phá trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta không ngừng mở rộng dân chủ, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân lao động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay vẫn gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại do những nguyên nhân khác nhau, trong đó đáng chú ý là nguyên nhân về ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ. Để góp phần phát huy và thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chúng ta cần có những định hướng sát thực và biện pháp tích cực để cải tạo, xoá bỏ rào cản tâm lý ấy.

Tâm lý sản xuất nhỏ là sự phản ánh đời sống xã hội trong điều kiện nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, manh mún, mang nặng tính cố kết, biệt lập, tự cấp tự túc. Ở nông thôn Việt Nam, nó được gắn với những tập tục truyền thống của cộng đồng dân cư làng xã, thôn bản. Bởi vậy, nó chi phối sâu sắc các mối quan hệ xã hội và văn hóa ứng xử của người nông dân từ bao đời nay.

Bên cạnh việc đem lại những yếu tố tích cực, có giá trị lịch sử nhất định, như góp phần củng cố, bảo tồn văn hóa làng xã, truyền thống dân tộc, chống thiên tai, địch họa, giữ gìn độc lập, chủ quyền lãnh thổ, quốc gia..., tâm lý sản xuất nhỏ cũng để lại những yếu tố tiêu cực, có sức ỳ rất lớn. Đúng như C.Mác viết: "Truyền thống của các thế hệ đã chết đè nặng như quả núi lên đầu óc những người đang sống"(1).

(*) Trường Chính trị, tỉnh Hải Dương.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.145.

Ngày nay, “tâm lý sản xuất nhỏ trực tiếp là rào cản, “núm kéo” bước chuyển mình của đất nước hòa nhập vào thời đại mới”(2); nó cũng là một trong những tác nhân quan trọng gây nên nguy cơ tụt hậu về kinh tế, như Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã nhấn mạnh. Ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ, của ý thức tiểu nông đã và luôn là trở ngại lớn đối với việc đổi mới tư duy, phát huy dân chủ của không ít cán bộ, đảng viên và người dân ở nông thôn nước ta hiện nay.

Vậy, những đặc trưng cơ bản của tâm lý sản xuất nhỏ là gì?

Theo quan điểm duy vật lịch sử, tâm lý xã hội, ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội, mà tồn tại xã hội trước hết là nền sản xuất của xã hội đó. Nhấn mạnh điều này, C.Mác viết: “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại tồn tại của họ quyết định ý thức của họ”(3). Khi nghiên cứu lịch sử sản xuất vật chất của xã hội loài người, C.Mác đặc biệt quan tâm đến phương thức sản xuất châu Á cũng như phương thức sản xuất của xã hội tiền tư bản. Ông gọi đó là “kinh tế tự nhiên”, “kinh tế gia trưởng”, “kinh tế tiểu nông”, “sản xuất hàng hóa nhỏ”... Chính nền sản xuất nhỏ đó là cơ sở kinh tế làm nảy sinh tâm lý sản xuất nhỏ. Trong *Chống Duyrinh*, Ph.Ăngghen viết: “Trước nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, tức là trong thời trung cổ, khắp nơi đều có nền sản xuất nhỏ...., những tư liệu lao

động, đất đai, nông cụ, dụng cụ thủ công – là những tư liệu của cá nhân, chỉ nhằm cho việc sử dụng của cá nhân, do đó chúng nhất định phải nhỏ bé, tí hon, có hạn”(4).

Như vậy, tâm lý sản xuất nhỏ là loại hình tâm lý xã hội phản ánh những đặc điểm của nền sản xuất xã hội ở những giai đoạn lịch sử nhất định. Với những xã hội mà ở đó nền sản xuất nhỏ giữ vai trò chủ đạo thì tất yếu sẽ hình thành tâm lý sản xuất nhỏ. Từ đó, chúng ta có thể rút ra một số đặc trưng cơ bản của tâm lý sản xuất nhỏ như sau:

1. Phản ánh nhu cầu, mục đích sản xuất của người nông dân hoặc thợ thủ công: sản xuất không phải để tạo ra những giá trị hay hàng hóa lớn, mà chủ yếu để duy trì sự tồn tại của người sở hữu cá thể, của gia đình họ hay của công xã trong một địa bàn hẹp, mang nặng tính tự cấp tự túc.

2. Phản ánh thói quen, tập quán sản xuất ở trình độ thủ công với kỹ thuật canh tác đơn giản, công cụ sản xuất thô sơ, lạc hậu và chậm phát triển.

3. Phản ánh quan hệ lao động được hình thành một cách tự phát, tự nhiên, truyền thống, thiếu tính hợp lý, mang nặng tính cá thể.

4. Phản ánh quá trình sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, có tính phân tán, khép kín, biệt lập.

(2) Phan Đại Doãn – Nguyễn Toàn Minh. *Một số vấn đề làng xã trong lịch sử Việt Nam* (chuyên đề lịch sử Việt Nam). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.171.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.13, tr.15.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.20, tr. 373.

5. Phản ánh mối quan hệ xã hội mang tính tự nhiên, thân thuộc, giải quyết mọi công việc theo tình cảm của cá nhân, chịu sự ràng buộc, chi phối bởi các quan hệ họ hàng, làng xã,...

Vậy, tâm lý sản xuất nhỏ là đặc trưng của tầng lớp xã hội nào? Nói cách khác, ai là chủ thể của tâm lý sản xuất nhỏ?

Như trên đã phân tích, tâm lý sản xuất nhỏ nảy sinh trên cơ sở kinh tế là nền sản xuất nhỏ; do vậy, chủ thể của nó trước hết là tất cả những người lao động trong điều kiện của nền sản xuất nhỏ. Tuy nhiên, trong đời sống hiện thực, giữa các hình thái ý thức xã hội (bao gồm cả hệ tư tưởng và tâm lý xã hội) luôn có sự tác động và ảnh hưởng lẫn nhau. Bởi vậy, trong xã hội mà nền sản xuất nhỏ là phổ biến, tâm lý sản xuất nhỏ không chỉ là đặc trưng của người nông dân, mà ít nhiều cũng tác động, thấm thấu vào các tầng lớp xã hội khác.

Mặt khác, do được duy trì, củng cố bởi cơ sở vật chất và kiến trúc thượng tầng của xã hội cũ, do bị chi phối bởi quy luật kế thừa trong sự phát triển của tâm lý – ý thức xã hội nói chung nên tâm lý sản xuất nhỏ có sự tồn tại dai dẳng, lâu dài. Điều đó giải thích tại sao tâm lý sản xuất nhỏ không chỉ có ở những người già cả, những người sống và làm việc trong nền sản xuất nhỏ, mà còn có ở những người sinh ra trong điều kiện, môi trường xã hội mới; trong đó, không ít người có trình độ cao về văn hóa và lý luận.

Bàn về vấn đề này, V.I.Lênin viết: “Công nhân không bao giờ bị một bức

trường thành nào tách khỏi xã hội cũ cả. Mà công nhân còn giữ lại nhiều tâm lý cổ truyền”(5). Điều đó có nghĩa là, ngay cả giai cấp công nhân - con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp, trong giai đoạn phát triển ban đầu của nó, cũng chưa từ bỏ được hết những thói quen lạc hậu, nếp suy nghĩ bảo thủ, lối làm việc tùy tiện.

Sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn về mọi mặt, song vẫn chưa hoàn toàn xoá bỏ được cơ sở kinh tế – xã hội của nền sản xuất nhỏ, cũng như những ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ. Đặc biệt, ở nông thôn, thói quen, tập tục, nếp nghĩ của người sản xuất nhỏ không chỉ tồn tại ở người nông dân, mà còn biểu hiện ở không ít cán bộ, đảng viên.

Vậy, ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ đối với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn hiện nay thế nào?

Một là, đối với người nông dân nói chung, ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ biểu hiện ở chỗ, nhiều công việc, nhiều quan hệ xã hội được giải quyết theo tình cảm thuần túy, theo ý thức chủ quan cá nhân, theo lối sống kinh nghiệm, xuê xoa, “dĩ hòa vi quý”, “chín bỏ làm mười”. Phần lớn trong số họ vẫn chưa quen với cách ứng xử, giải quyết công việc, quan hệ theo Hiến pháp và pháp luật, đặc biệt là còn tâm lý ngại họp hành, học tập, nghe thông tin về chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước cũng như của địa

(5) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.37. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr. 551.

phương. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn” và do đó, làm hạn chế việc thực hiện phương châm “dân làm, dân kiểm tra”. Như chúng ta đã biết, đó là những phương châm được cụ thể hóa rất rõ ràng, chi tiết trong Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Do ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ đối với tâm lý, ý thức của người nông dân, cộng với thói quan liêu, gia trưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên nên ở nhiều vùng nông thôn, kết quả thực hiện việc phát huy dân chủ ở cơ sở vẫn còn rất hạn chế. Ở không ít nơi, quyền làm chủ của nhân dân chưa được coi trọng, mà một trong những biểu hiện cụ thể là nhiều khoản chi, thu ngân sách, tài chính chưa được công khai, minh bạch hóa trước nhân dân.

Hai là, đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở nông thôn, ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ biểu hiện ở chỗ, không ít cán bộ, đảng viên vẫn còn lối tư duy cũ kỹ, chậm đổi mới, thái độ gia trưởng phong kiến, quan niệm bảo thủ, hẹp hòi, tệ quan liêu, cửa quyền, hách dịch, thói áp đặt chủ quan, tư tưởng bè cánh, cục bộ... Điều đó trực tiếp cản trở tinh thần, ý thức tập thể, tính năng động, sáng tạo, “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Đó cũng là nguyên nhân chính dẫn đến lối làm việc tùy tiện, thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp và do vậy, gây phiền hà cho nhân dân, xâm hại quyền và lợi ích chính đáng của công dân. Đặc biệt, ở không ít vùng nông thôn vẫn

còn xảy ra tình trạng những công việc quan trọng của xã, thôn đều do một số cán bộ lãnh đạo chính quyền tự quyết định, không đưa ra bàn bạc dân chủ trong cấp ủy đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị – xã hội. Thậm chí, có nơi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người quyết định tất cả mọi công việc quan trọng. Điều đó không chỉ vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà còn vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ của nhân dân.

Ba là, do ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý sản xuất nhỏ, rất nhiều người dân và một số cán bộ, đảng viên ở cơ sở chưa mạnh dạn thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn – xu thế tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Họ thường tính toán thiệt hơn, ngại va chạm, ngại thay đổi, hoặc né tránh, không hợp tác... làm cản trở sản xuất, ảnh hưởng đến kế hoạch chung của địa phương. Thậm chí, có nơi, một số đối tượng quá khích lợi dụng dân chủ để tụ tập khiêu khích, hoặc có hành vi chống người thi hành công vụ, bất chấp pháp luật, gây thiệt hại về kinh tế, mất trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn.

Tâm lý sản xuất nhỏ còn làm ảnh hưởng đến đức tính thẳng thắn, cởi mở vốn có trong các quan hệ xã hội, cản trở tinh thần làm chủ, ý chí vươn lên vượt khó trong lao động sản xuất của người nông dân; khơi dậy ở họ lối sống tự tư, tự lợi, vun vén nhỏ nhen để thỏa mãn nhu

câu thường nhật theo kiểu “ăn đong”. Bởi vậy, nhiều người trong số họ chưa dễ chấp nhận những xáo trộn tạm thời, càng chưa đủ lý trí và bản lĩnh để thực hiện một sự “lột xác” trong cách sản xuất cũng như trong cuộc sống nói chung. Qua thực tế “dồn điền đổi thửa”, “giao đất giao rừng”... ở các địa phương hiện nay (trừ một số tỉnh ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên), chúng ta thấy, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, theo mô hình “cánh đồng 50 triệu, 80 triệu/ha” như ở Thái Bình, Hải Dương... chưa được thực hiện một cách phổ biến. Phần lớn nông dân vẫn chưa thoát khỏi lối sản xuất, canh tác theo kiểu “xôi đỗ”.

Khi những yếu tố tiêu cực của tâm lý sản xuất nhỏ được “kết hợp” với các mặt trái của nền kinh tế thị trường thì những hiện tượng tiêu cực mới càng dễ nảy sinh, nguy cơ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân ở nông thôn càng tiềm tàng hơn. Để khắc phục những trở ngại đó và từng bước thực hiện, phát huy dân chủ ở nông thôn trong điều kiện hiện nay, theo chúng tôi, cần có một số định hướng cơ bản như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể, chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa – xã hội và cơ sở vật chất – kỹ thuật cho phát triển kinh tế theo hướng sản xuất công nghiệp, chuyên môn hóa; tập trung các nguồn lực nhằm chuyển đổi mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp từ sản xuất nhỏ, phân tán, chậm phát triển sang sản xuất hàng hóa. Thực

hiện tốt nhiệm vụ này sẽ tạo nên cơ sở nền tảng để có thể thay đổi nhanh chóng cách nghĩ, cách làm của đội ngũ cán bộ cơ sở cũng như của những người nông dân; giúp họ từ bỏ quan niệm cũ, tư tưởng gia trưởng phong kiến, lối tư duy kinh nghiệm, hình thành nếp nghĩ và cách làm việc khoa học, năng động, hiệu quả hơn. Đây là vấn đề khó, đòi hỏi phải giải quyết một cách kiên trì, tỉ mỉ và thận trọng, bởi nếu không sẽ động chạm đến nhiều mối quan hệ hết sức “nhạy cảm”, như làng, xã, dòng họ, hương ước, tập quán, tín ngưỡng – tôn giáo...

Thứ hai, không ngừng đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Trước hết, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị; đồng thời, xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở. Thực hành dân chủ trong nội bộ các tổ chức của hệ thống chính trị và trong mối quan hệ với nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với việc vận động nhân dân sống và làm việc theo kỷ luật, kỷ cương và Hiến pháp, pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; biết hướng dẫn và động viên nhân dân phát huy tính tự giác, tự quản; dũng cảm đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, ức hiếp nhân dân, hoặc thái độ thiếu trách nhiệm với công việc, với nhân dân, đặc biệt là tệ “nói dối” trước nhân dân. Để góp phần làm tốt công việc

này, nên có những chế tài về việc cam kết trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đại biểu đảm nhận các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở trong các nhiệm kỳ đại hội Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Nghị quyết Đại hội IX của Đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở cho phù hợp với thực tế địa bàn dân cư. Nâng cao chất lượng đảng viên cả về đạo đức, lối sống lẫn trình độ lý luận và năng lực chuyên môn.

Để thực hiện tốt dân chủ ở nông thôn, một trong những nhiệm vụ quan trọng là phải đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, cụ thể là phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính cho sát với thực tế cuộc sống. Do vậy, phải tăng cường hơn nữa vai trò của Hội đồng nhân dân xã, đặc biệt là của Ủy ban nhân dân xã, vì đó là cơ quan quản lý nhà nước ở cơ sở, có trách nhiệm phổ biến, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, trực tiếp giải quyết mọi công việc hàng ngày của nhân dân.

Thứ ba, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho nhân dân; đẩy mạnh việc xã

hội hóa các loại hình hoạt động “trợ giúp pháp lý”, “tư vấn pháp luật”, gắn với việc nhân rộng mô hình “làng văn hóa”, “khu dân cư văn hóa”.

Bên cạnh đó, cần chú trọng nâng cao đời sống văn hóa, mặt bằng dân trí cho nhân dân, coi đây là biện pháp quan trọng hàng đầu để mọi người dân có đủ hành trang cần thiết về các tri thức khoa học – kỹ thuật, kiến thức pháp luật, hiểu biết xã hội. Chỉ như vậy, nhân dân mới có đủ điều kiện để gạt bỏ tâm lý sản xuất nhỏ, có năng lực thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân, mới thực sự phát huy quyền làm chủ của mình ở cơ sở.

Từ một nước tiểu nông đi lên chủ nghĩa xã hội, như V.I.Lênin đã chỉ rõ, việc giải quyết các vấn đề nông dân, nông nghiệp và nông thôn là những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nước ta, giai cấp nông dân đã và sẽ tiếp tục là một lực lượng cách mạng quan trọng. Tuy nhiên, cho đến nay, lực lượng xã hội đông đảo này vẫn chưa rũ bỏ, gạt sạch những tàn dư của tâm lý sản xuất nhỏ và điều này có ảnh hưởng nhất định đối với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn. Bởi vậy, để khắc phục và xoá bỏ tâm lý sản xuất nhỏ, ngoài những biện pháp cần thiết khác, cần đẩy mạnh hơn nữa quá trình dân chủ hoá ở nông thôn. Việc phát huy dân chủ ở nông thôn lại là cơ sở vững chắc để người dân đoạn tuyệt với những gì cũ kỹ, lạc hậu, lỗi thời, phản phát triển; hướng đến cái mới, hiện đại, tiến bộ và văn minh. □